

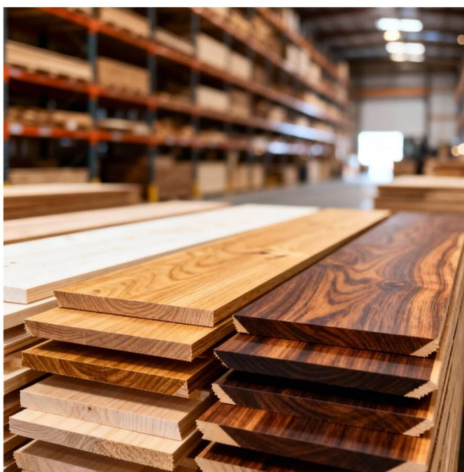


BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM



- ◆ Bộ Công Thương quyết định không gia hạn biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a



- ◆ Ca-na-đa khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với ván ép nhập khẩu từ Trung Quốc



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Úc thông báo nhận được yêu cầu ban hành áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ kẽm nhập khẩu từ Việt Nam và Hàn Quốc (Zinc coated (galvanised) steel) 3
- ◆ Vương Quốc Anh (UK) thông báo kết quả rà soát biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép thuộc nhóm 4 (tôn mạ kim loại), 7 (thép tấm Quarto), và 12a (thép hợp kim thương mại và thép hình nhẹ) 5
- ◆ Bộ Công Thương quyết định không gia hạn biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a 7

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ EU điều chỉnh biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu 8
- ◆ Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng đối với thép cốt bê tông nhập khẩu từ An-giê-ri 9
- ◆ EU áp thuế chống bán phá giá đối với sợi thủy tinh nhập khẩu 10
- ◆ Ủy ban Thương mại Hàn Quốc dự kiến áp thuế chống bán phá giá đối với thép cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc 11
- ◆ Xu hướng gia tăng các biện pháp chống bán phá giá đối với thép Trung Quốc trong thương mại quốc tế 12
- ◆ Ca-na-đa khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với ván ép nhập khẩu từ Trung Quốc 13

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng sợi polyester có độ bền cao vào thị trường EU 14

ÚC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC YÊU CẦU BAN HÀNH ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THÉP MẠ KẼM NHẬP KHẨU TỪ VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC (ZINC COATED (GALVANISED) STEEL)

Theo thông báo của Ủy ban Chống bán phá giá Úc (ADC) và Thương vụ Việt Nam tại Úc, ngày 07 tháng 4 năm 2026, Chính phủ Úc thông báo về việc Ủy ban đã nhận được hồ sơ đề nghị khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ kẽm được nhập khẩu từ Việt Nam và Hàn Quốc.

Các mặt hàng được phân loại theo các mã thuế quan sau: 7210.49.00, 7212.30.00, 7225.92.00 và 7226.99.00.

Hiện tại, Ủy ban đang xem xét các vấn đề được nêu trong hồ sơ đề nghị để xác định liệu hồ sơ có đưa ra cơ sở hợp lý cho việc ban hành thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá hay không.

Theo luật pháp của Úc, quyết định về việc có tiến hành điều tra hay không phải được đưa ra trước hoặc vào ngày 20 tháng 4 năm 2026. Cục Phòng vệ thương mại sẽ tiếp tục phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Úc và nguồn thông tin từ đề thông báo tới Hiệp hội, doanh nghiệp và các bên liên quan về kết quả xem xét về khả năng khởi xướng điều tra trong thời gian tới.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu có liên quan như sau:

- Doanh nghiệp xuất khẩu thép mạ kẽm sang Úc cần chủ động theo dõi sát diễn biến vụ việc và chuẩn bị sẵn sàng phương án ứng phó. Trước hết, nên rà soát toàn bộ hoạt động xuất khẩu liên quan đến các mã hàng bị điều tra, đặc biệt là dữ liệu về giá bán, chi phí sản xuất.

- Bên cạnh đó, doanh nghiệp nên chủ động phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại để cập nhật thông tin, đồng thời cân nhắc thuê tư vấn pháp lý quốc tế



có kinh nghiệm trong các vụ việc chống bán phá giá nhằm chuẩn bị hồ sơ, lập luận bảo vệ phù hợp nếu vụ việc được khởi xướng.

- Ngoài ra, cần đánh giá lại chiến lược thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một thị trường duy nhất, cũng như xây dựng các kịch bản kinh doanh trong trường hợp bị áp thuế chống bán phá giá. Việc chủ động chuẩn bị sớm sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu tác động bất lợi và nâng cao khả năng bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Top of Form Bottom of Form

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Hà Nội.

Công chức phụ trách: Nguyễn Thị Thanh Hương.

Email: huongNTTH@moit.gov.vn; ngaNHA@moit.gov.vn

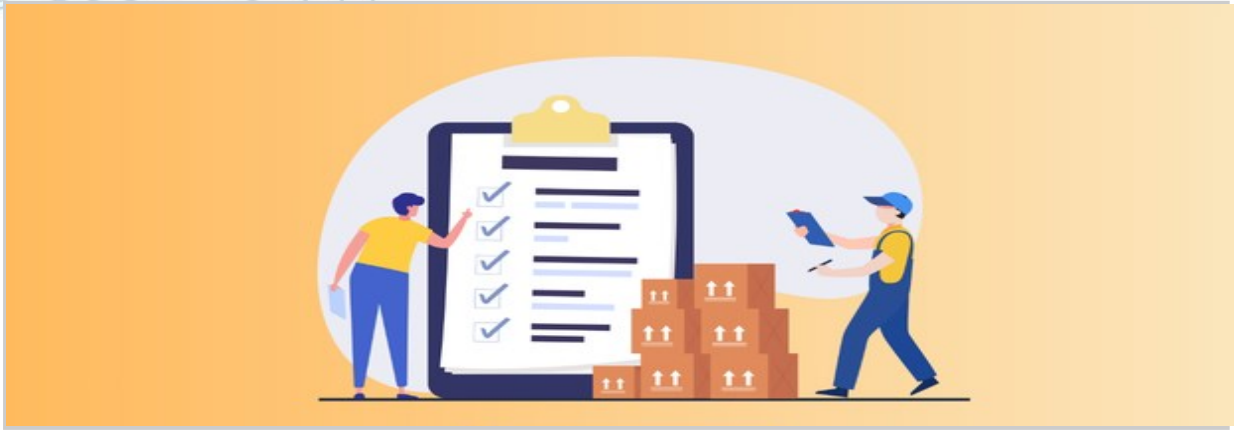
VƯƠNG QUỐC ANH (UK) THÔNG BÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM THÉP THUỘC NHÓM 4 (TÔN MẠ KIM LOẠI), 7 (THÉP TÂM QUARTO), VÀ 12A (THÉP HỢP KIM THƯƠNG MẠI VÀ THÉP HÌNH NHẹ)

Vào ngày 14 tháng 01 năm 2026, căn cứ theo số liệu nhập khẩu thực tế, Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương Quốc Anh (TRA) đã khởi xướng 02 cuộc rà soát xem xét chấm dứt biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép gồm: nhóm 4 (tôn mạ kim loại^[1]), nhóm 7 (Thép tấm Quarto^[2]) và nhóm 12a (thép hợp kim thương mại và thép hình nhẹ^[3]). Ngoài ra, với sản phẩm thép nhóm 4, ngày 24 tháng 02 năm 2026, TRA đã khởi xướng rà soát biện pháp với nhóm các nước đang phát triển. Theo thông tin từ Phái đoàn Việt Nam tại Geneva, ngày 31 tháng 3 năm 2026, UK đã ban hành kết luận của các cuộc rà soát này. Kết luận cụ thể như sau:

⇒ Đối với một số sản phẩm thuộc nhóm thép hợp kim thương mại và thép hình nhẹ (nhóm 12a), TRA xác định rằng sản xuất trong nước đã chấm dứt trong giai đoạn điều tra. Do đó, việc tiếp tục áp dụng biện pháp tự vệ đối với các sản phẩm này không còn phù hợp. UK loại bỏ các mã hàng không còn sản xuất trong nước khỏi phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ và điều chỉnh hạn ngạch chỉ áp dụng cho các sản phẩm còn sản xuất nội địa tương ứng. Các mã HS được loại khỏi nhóm 12a gồm có: 7228 30 41 00, 7228 30 20 00 and 7228 60 20 00.

⇒ Đối với tôn mạ kim loại (nhóm 4) và thép tấm Quarto (nhóm 7), TRA nhận thấy rằng một số hạn ngạch đã đạt trần trong quý cuối của thời gian điều tra và ngành sản xuất trong nước vẫn tồn tại thiệt hại. Đồng thời, mức sử dụng hạn ngạch vẫn cho phép doanh nghiệp nhập khẩu đáp ứng nhu cầu thị trường mà không phải chịu thuế ngoài hạn ngạch. Vì vậy, UK quyết định tiếp tục duy trì đối biện pháp tự vệ với các nhóm sản phẩm này.

⇒ Đối với cuộc rà soát biện pháp tự vệ đối với các nước đang phát triển. TRA đã thông báo kết luận về nhóm sản phẩm 4 nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ. TRA nhận thấy lượng nhập khẩu đã vượt ngưỡng miễn trừ dành cho các nước đang



phát triển. Do đó, UK chấm dứt miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ đối với Thổ Nhĩ Kỳ và áp dụng hạn ngạch riêng theo quốc gia.

Các biện pháp đã được chính thức điều chỉnh từ **ngày 01 tháng 04 năm 2026**.

Trên đây là các kết luận rà soát biện pháp tự vệ của UK đối với một số nhóm sản phẩm thép. Biện pháp tự vệ này sẽ có hiệu lực đến ngày 30 tháng 6 năm 2026. Các doanh nghiệp sản xuất thép cần lưu ý các thay đổi quy định và chính sách mới của UK để có phương án xuất khẩu phù hợp đối với thị trường này.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội,

Email: hanv@moit.gov.vn.

[1] Mã HS nhóm 4: 7210 6100 20, 7210 6900 80

[2] Mã HS nhóm 7: 7208 5191 00, 7208 5291 00, 7208 5198 00, 7208 5120 00, 7208 5299 00, 7208 5120 10

[3] Mã HS nhóm 12a: 7228 30 20 00, 7228 30 41 00, 7228 30 61 00, 7228 30 69 00, 7228 30 70 00, 7228 30 89 00, 7228 60 20 00, 7228 70 10 00

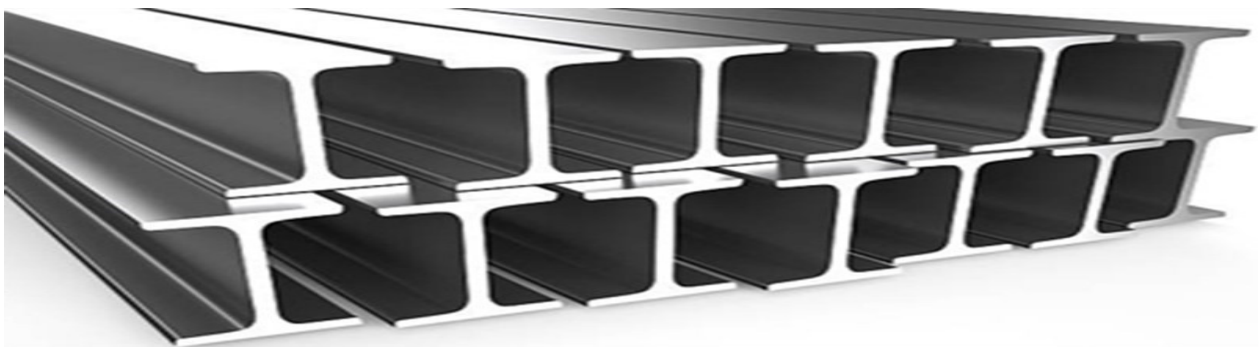
BỘ CÔNG THƯƠNG QUYẾT ĐỊNH KHÔNG GIA HẠN BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM THÉP HÌNH CHỮ H CÓ XUẤT XỨ TỪ MA-LAI-XI-A

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 915/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a (Mã vụ việc: ER01.AD12). Theo đó, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa bị điều tra.

Bộ Công Thương bắt đầu tiến hành điều tra rà soát cuối kỳ từ tháng 7 năm 2025 theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại Việt Nam. Quá trình điều tra vụ việc được thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý ngoại thương, các quy định liên quan cũng như Hiệp định chống bán phá giá của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Cơ quan điều tra xác định nhà sản xuất trong nước không nộp hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ để gia hạn biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 62 Nghị định 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại về quyết định về kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa bị điều tra.



EU ĐIỀU CHỈNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI THÉP NHẬP KHẨU

Ngày 9/4/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành Quy định số 2026/846, sửa đổi các biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu đang được áp dụng theo Quy định (EU) 2019/159.

Các điều chỉnh theo Quy định số 2026/846 bao gồm những thay đổi về phân loại sản phẩm trong hệ thống hạn ngạch thuế quan (TRQ) áp dụng đối với một số mặt hàng thép nhập khẩu vào EU.

Theo quy định hiện hành, biện pháp tự vệ đang áp dụng đối với 26 nhóm sản phẩm thép, trong đó áp dụng mức thuế bổ sung 25% đối với lượng nhập khẩu vượt quá hạn ngạch. Các biện pháp này dự kiến sẽ hết hiệu lực vào ngày 30/6/2026.

Kết quả điều tra của Ủy ban châu Âu (EC) cho thấy các sản phẩm thép cốt bê tông, được phân loại theo mã HS 7214.20.00 và 7214.99.10, đã được nhập khẩu với khối lượng đáng kể dưới mã HS 7228.30.69 kể từ năm 2025. Đáng chú ý, lượng nhập khẩu theo mã HS này đã tăng khoảng 250% trong năm 2025 so với năm 2024.

EC xác định rằng một số nhà sản xuất đã điều chỉnh thành phần hóa học của sản phẩm nhằm chuyển phân loại mã HS từ nhóm 7214 sang 7228. Qua đó đưa hàng hóa vào các nhóm có hạn ngạch cao hơn. Điều này làm suy yếu hiệu quả của biện pháp tự vệ.

Theo thống kê, lượng nhập khẩu theo mã HS 7228.30.69 chiếm khoảng 35% tổng hạn ngạch nhập khẩu thép cốt bê tông được phân bổ cho năm 2025.

Để khắc phục tình trạng này, EC đã thiết lập các mã HS chi tiết hơn nhằm bảo đảm phân loại sản phẩm chính xác. Cụ thể, mã HS 7228.30.69.11 được áp dụng cho thép cốt bê tông có gân, biên dạng hoặc gia công tương tự; trong khi mã HS 7228.30.69.99 áp dụng cho các sản phẩm khác.

EC khẳng định các điều chỉnh nêu trên không mở rộng phạm vi áp dụng của biện pháp tự vệ hiện hành, đồng thời không làm thay đổi lượng hạn ngạch miễn thuế đối với các nhóm sản phẩm liên quan.

Tổng hợp từ eurometal.net

HOA KỲ BAN HÀNH KẾT LUẬN CUỐI CÙNG ĐỐI VỚI THÉP CỐT BÊ TÔNG NHẬP KHẨU TỪ AN-GIÊ-RI

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng của kỳ rà soát hành chính thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm thép cốt bê tông nhập khẩu từ An-giê-ri.

Sản phẩm bị điều tra bao gồm thép cốt bê tông được phân loại theo các mã HS 7213.10.0000, 7214.20.0000 và 7228.30.8010, đồng thời có thể được khai báo theo một số mã HS khác liên quan trong hệ thống thuế quan của Hoa Kỳ.

Trong giai đoạn từ ngày 1/1/2024 đến 31/12/2024, các nhà sản xuất và xuất khẩu thép cốt bê tông của An-giê-ri đã bị áp thuế chống trợ cấp theo quy định của Hoa Kỳ.

Trên cơ sở đó, DOC xác định mức thuế chống trợ cấp cuối cùng ở mức **72,94%** đối với Công ty Tosyali Iron Steel Industry An-giê-ri SPA, đồng thời áp dụng mức thuế này đối với tất cả các nhà xuất khẩu khác của An-giê-ri, giữ nguyên so với kết luận sơ bộ trước đó.

Ngoài ra, DOC trước đó cũng xác định biên độ bán phá giá ước tính đối với sản phẩm thép cốt bê tông từ An-giê-ri ở mức **127,32%** trong giai đoạn điều tra từ ngày 1/4/2024 đến 31/3/2025.

Tổng hợp từ steelorbis.com

EU ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SỢI THỦY TINH NHẬP KHẨU



Ngày 15/4/2026, Ủy ban châu Âu (EU) đã quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi thủy tinh dạng sợi liên tục (GFR) nhập khẩu từ Ai Cập, Ba-ranh và Thái Lan.

Mức thuế chống bán phá giá được xác định cụ thể là 11,0% đối với Ai Cập, 11,8% đối với Ba-ranh, mức thuế dao động từ 15,3% đến 25,4% đối với Thái Lan.

Quyết định dựa trên cơ sở kết luận điều tra cho thấy các sản phẩm GFR từ ba quốc gia trên đã được xuất khẩu vào EU với giá thấp hơn giá trị thông thường. Điều này gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất sợi thủy tinh của EU.

Theo ước tính, tổng nhu cầu tiêu thụ GFR của EU đạt 1 triệu tấn mỗi năm, trong đó khoảng 200.000 tấn được nhập khẩu từ Ai Cập, Ba-ranh và Thái Lan.

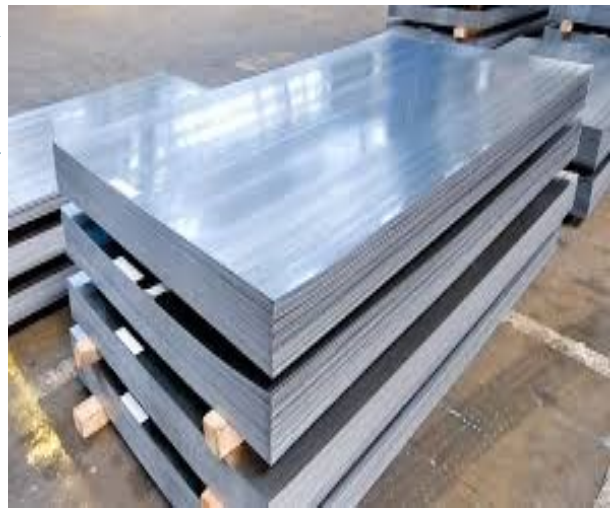
GFR là nguyên liệu đầu vào công nghiệp có vai trò chiến lược, được sử dụng làm vật liệu trong nhiều lĩnh vực chủ chốt, góp phần thực hiện các mục tiêu chuyển đổi năng lượng và chuyển đổi số của EU, đặc biệt trong các ngành ô tô, năng lượng, xây dựng và điện tử. Ngoài ra, GFR được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất cánh tuabin gió, linh kiện ô tô, kết cấu hàng hải, hệ thống đường ống và vật liệu cách điện, cùng nhiều sản phẩm công nghiệp khác

Tổng hợp từ policy.trade.ec.europa.eu

ỦY BAN THƯƠNG MẠI HÀN QUỐC DỰ KIẾN ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP CÁN NGUỘI NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC

Ngày 16/4/2026, Cơ quan phòng vệ thương mại của Hàn Quốc đã ban hành kết luận sơ bộ về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc do thép nhập khẩu gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Theo đó, Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đề xuất Bộ Kinh tế và Tài chính áp dụng mức thuế chống bán phá giá tạm thời từ 22,34% đến 33,67% đối với các sản phẩm thép các-bon cán nguội và thép hợp kim có phủ kẽm hoặc hợp kim kẽm nhập khẩu từ Trung Quốc, trong thời gian chờ ban hành kết luận cuối cùng dự kiến vào tháng 9 tới.



Cuộc điều tra được khởi xướng vào tháng 11 sau khi các doanh nghiệp Hàn Quốc nộp đơn cáo buộc các doanh nghiệp Trung Quốc bán phá giá các sản phẩm nêu trên.

Các sản phẩm thép các-bon cán nguội và thép hợp kim được sử dụng rộng rãi trong xây dựng, sản xuất linh kiện ô tô, thiết bị gia dụng và các sản phẩm kim loại.

Ngoài ra, KTC cũng đã khởi xướng điều tra cáo buộc bán phá giá đối với sản phẩm xút ăn da (natri hydroxit) nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc).

Tổng hợp từ The Korea Times

XU HƯỚNG GIA TĂNG CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP TRUNG QUỐC TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Các biện pháp chống bán phá giá đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc đang gia tăng trên phạm vi toàn cầu, trong bối cảnh tình trạng dư thừa công suất và mức giá cạnh tranh thấp từ Trung Quốc.

Nhiều quốc gia đã khởi xướng điều tra hoặc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc. Xu hướng này xuất phát từ việc thép Trung Quốc bán với giá thấp hơn giá thông thường, đây là hành vi cạnh tranh không công bằng và gây thiệt hại đáng kể đến ngành sản xuất nội địa tại các nước nhập khẩu.

Nhiều quốc gia và khu vực như Việt Nam, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu (EU), Ma-lai-xi-a hay Cô-lôm-bi-a đã áp dụng hoặc xem xét áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép Trung Quốc. Đồng thời, nhiều vụ việc mới cũng đang được điều tra, cho thấy xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại trên toàn cầu.

Nguyên nhân chính của xu hướng này được cho là do tình trạng dư thừa công suất trong ngành thép toàn cầu, đặc biệt tại Trung Quốc. Khi nhu cầu nội địa suy giảm, các doanh nghiệp thép Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu với giá cạnh tranh, dẫn đến gia tăng tranh chấp thương mại và các biện pháp bảo hộ từ các nước nhập khẩu.

Bên cạnh đó, việc gia tăng các rào cản thương mại cũng đang làm thay đổi dòng chảy thương mại thép toàn cầu, buộc các doanh nghiệp phải điều chỉnh thị trường xuất khẩu và chuỗi cung ứng để thích ứng với môi trường thương mại ngày càng phức tạp.

Tổng hợp từ Steelradar.com

CA-NA-ĐA KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI VÁN ÉP NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC

Cơ quan Dịch vụ Biên giới Ca-na-đa (CBSA) đã thông báo khởi xướng điều tra đối với cáo buộc bán phá giá và trợ cấp đối với một số sản phẩm ván ép trang trí và ván ép phi kết cấu nhập khẩu từ Trung Quốc.

Vụ việc được tiến hành theo quy định của Đạo luật Các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (SIMA), trên cơ sở đơn khiếu nại của các nhà sản xuất trong nước, bao gồm nhà sản xuất ván lạng và ván ép sử dụng nguyên liệu gỗ cứng Cô-lôm-bi-a và Hiệp hội ván lạng và ván ép sử dụng nguyên liệu gỗ cứng Ca-na-đa.

Theo CBSA, các sản phẩm bị điều tra có thể được bán tại thị trường Ca-na-đa với giá thấp hơn giá thông thường hoặc được hưởng trợ cấp, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa thông qua việc mất thị phần, giảm giá bán và suy giảm hiệu quả kinh doanh.

Song song với quá trình điều tra của CBSA, Tòa Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT) sẽ tiến hành xem xét sơ bộ về thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và dự kiến đưa ra kết luận vào tháng 6/2026. Trong khi đó, CBSA sẽ đưa ra kết luận sơ bộ về hành vi bán phá giá và trợ cấp vào khoảng tháng 7/2026; nếu có bằng chứng, các biện pháp thuế tạm thời có thể được áp dụng.

Sản phẩm thuộc phạm vi điều tra là các loại ván ép nhiều lớp dùng trong sản xuất đồ nội thất, tủ bếp, ốp tường và các ứng dụng trang trí nội thất.

Việc khởi xướng điều tra này cũng cho thấy xu hướng tăng cường kiểm soát tại biên giới Ca-na-đa, có thể dẫn đến việc gia tăng kiểm tra và kéo dài thời gian thông quan đối với các lô hàng liên quan trong thời gian tới.

Tổng hợp từ Visahq.com

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MẶT HÀNG SỢI POLYESTER CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀO THỊ TRƯỜNG EU

1. Mô tả mặt hàng sợi polyester có độ bền cao

Sợi polyester có độ bền cao (Polyester yarn (High tenacity)) là một loại sợi tổng hợp được sản xuất chủ yếu từ polyetylen terephthalate (PET), nổi bật với đặc tính cơ học vượt trội so với sợi polyester thông thường. Quá trình sản xuất loại sợi này thường được kiểm soát chặt chẽ từ khâu trùng hợp, kéo sợi đến gia nhiệt và định hình nhằm tối ưu hóa cấu trúc phân tử, giúp các chuỗi polymer sắp xếp chặt chẽ hơn, từ đó gia tăng đáng kể độ bền kéo, khả năng chịu lực và độ ổn định kích thước. Nhờ đó, sợi polyester có độ bền cao có thể chịu được lực kéo lớn, ít bị đứt gãy, chống mài mòn tốt và duy trì tính chất cơ lý ngay cả trong điều kiện môi trường khắc nghiệt như nhiệt độ cao, độ ẩm lớn hoặc tiếp xúc với hóa chất nhẹ.

Bên cạnh độ bền cơ học cao, loại sợi này còn có khả năng chống co giãn, chống nhăn và độ bền màu tốt khi nhuộm, giúp sản phẩm cuối cùng giữ được hình dạng và chất lượng trong thời gian dài sử dụng. Ngoài ra, sợi polyester có độ bền cao còn có khả năng kháng tia UV, chống nấm mốc và không bị ảnh hưởng bởi vi sinh vật, điều này đặc biệt quan trọng đối với các ứng dụng ngoài trời hoặc trong môi trường công nghiệp. Về mặt cấu trúc, sợi có thể được sản xuất dưới nhiều dạng như sợi filament liên tục hoặc sợi staple, với các chỉ số kỹ thuật đa dạng (độ mảnh, độ xoắn, độ bền kéo) để đáp ứng các yêu cầu khác nhau của từng ngành sử dụng.

Nhờ các đặc tính ưu việt, sợi polyester có độ bền cao được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như sản xuất dây đai an toàn, lốp xe, dây cáp công nghiệp, bạt phủ, vải địa kỹ thuật, lưới đánh cá, dây buộc hàng hóa, và các sản phẩm dệt kỹ thuật cao khác. Trong ngành dệt may, loại sợi này cũng được sử dụng để sản xuất các loại vải có yêu cầu cao về độ bền và độ ổn định, như vải dùng trong đồ bảo hộ lao động hoặc trang phục thể thao chuyên dụng. Với xu

hướng phát triển bền vững, hiện nay sợi polyester có độ bền cao còn được sản xuất từ nguyên liệu tái chế (rPET), góp phần giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao giá trị kinh tế tuần hoàn.

Quy trình sản xuất sợi polyester có độ bền cao

Quy trình sản xuất sợi polyester có độ bền cao là một chuỗi công nghệ phức tạp, được kiểm soát nghiêm ngặt nhằm tối ưu hóa cấu trúc phân tử và các tính chất cơ học của sản phẩm cuối cùng. Trước hết, nguyên liệu đầu vào chính là polyetylen terephthalate (PET) được tạo ra thông qua phản ứng trùng hợp giữa axit terephthalic tinh khiết (PTA) và ethylene glycol (MEG). Quá trình trùng hợp này được thực hiện trong điều kiện nhiệt độ và áp suất cao để tạo ra các chuỗi polymer dài, có độ định hướng tốt, là nền tảng cho việc hình thành sợi có độ bền cao. Sau khi hoàn tất trùng hợp, nhựa PET nóng chảy được chuyển sang công đoạn kéo sợi (spinning), trong đó polymer được nung chảy và ép qua các lỗ nhỏ của đầu phun (spinneret) để tạo thành các filament liên tục.

Ngay sau khi được kéo ra, các sợi filament này được làm nguội nhanh bằng không khí để cố định hình dạng ban đầu, sau đó được đưa qua công đoạn kéo giãn, đây là bước then chốt quyết định độ bền của sợi. Trong quá trình kéo giãn, sợi được kéo dài nhiều lần so với chiều dài ban đầu dưới điều kiện nhiệt độ được kiểm soát, giúp các chuỗi phân tử polymer sắp xếp song song và kết tinh cao hơn, từ đó làm tăng đáng kể độ bền kéo và độ ổn định cơ học. Tiếp theo, sợi được xử lý nhiệt để ổn định cấu trúc đã định hướng, giảm ứng suất nội và cải thiện khả năng chịu nhiệt cũng như độ bền lâu dài của sợi.

Tùy theo mục đích sử dụng, sợi có thể tiếp tục được xử lý hoàn tất như xoắn, tạo độ xốp, đàn hồi hoặc xử lý bề mặt bằng các hóa chất chuyên dụng nhằm tăng khả năng bám dính, chống tia UV, chống mài mòn hoặc cải thiện tính năng trong môi trường đặc thù. Đối với các ứng dụng kỹ thuật cao như sản xuất dây đai, lốp xe hoặc vải địa kỹ thuật, các thông số kỹ thuật như độ bền kéo, độ giãn dài, độ co nhiệt và độ đồng đều của sợi đều được kiểm tra nghiêm ngặt thông qua các thiết bị đo lường hiện đại. Ngoài ra, trong bối cảnh phát triển bền vững, nhiều

nhà sản xuất hiện nay còn áp dụng công nghệ tái chế để sử dụng nguyên liệu PET tái sinh (rPET), đồng thời tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Thị trường sợi polyester có độ bền cao của EU và xu hướng

Thị trường sợi polyester có độ bền cao tại EU được xem là một thị trường phát triển ổn định, có quy mô tương đối lớn và đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng của các ngành công nghiệp kỹ thuật cao như ô tô, xây dựng, vận tải và dệt công nghiệp. Trong những năm gần đây, thị trường này chịu tác động đáng kể từ bối cảnh kinh tế khu vực tăng trưởng chậm, lạm phát cao và nhu cầu tiêu dùng suy yếu, dẫn đến mức tiêu thụ có xu hướng chững lại hoặc giảm nhẹ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, về trung và dài hạn, nhu cầu đối với sợi polyester có độ bền cao vẫn được duy trì ở mức ổn định nhờ tính chất thiết yếu của các ngành công nghiệp sử dụng đầu vào này, đặc biệt là ngành sản xuất ô tô (dây đai an toàn, túi khí), xây dựng (vải địa kỹ thuật) và các ứng dụng công nghiệp như băng tải, dây cáp và vật liệu gia cường. Điều này phản ánh đặc điểm của một thị trường ít biến động mạnh nhưng có nền tảng nhu cầu bền vững và khó bị thay thế hoàn toàn bởi các vật liệu khác.

Một trong những đặc điểm nổi bật của thị trường EU là hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường rất nghiêm ngặt, điển hình như quy định về đăng ký, đánh giá và kiểm soát hóa chất, các tiêu chuẩn về phát thải carbon, cũng như các chính sách liên quan đến kinh tế tuần hoàn trong ngành dệt may. Những yêu cầu này không chỉ tạo ra rào cản kỹ thuật đối với hàng nhập khẩu mà còn thúc đẩy quá trình nâng cấp công nghệ và chuyển đổi xanh trong toàn ngành. Do đó, các sản phẩm sợi polyester có độ bền cao muốn thâm nhập và duy trì thị phần tại EU phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí về độ bền cơ học, độ an toàn hóa chất, khả năng tái chế và mức độ thân thiện môi trường. Trong bối cảnh đó, các nhà sản xuất tại EU và các đối tác thương mại ngày càng chú trọng phát triển các dòng sợi polyester tái chế (rPET) có độ bền cao, vừa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật vừa phù hợp với mục tiêu giảm phát thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Về xu hướng phát triển, thị trường EU đang chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và chuyên môn hóa sâu. Thay vì tập trung vào các sản phẩm sợi thông dụng, các doanh nghiệp ngày càng đầu tư vào các dòng sợi kỹ thuật cao phục vụ các lĩnh vực đòi hỏi tiêu chuẩn khắt khe như công nghiệp ô tô thế hệ mới, năng lượng tái tạo (ví dụ: vật liệu cho cánh quạt gió), và hạ tầng bền vững. Bên cạnh đó, xu hướng số hóa và tự động hóa trong sản xuất cũng góp phần nâng cao hiệu quả, giảm chi phí và đảm bảo tính đồng nhất của sản phẩm. Tuy nhiên, thị trường cũng đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các nhà cung cấp ngoài EU, đặc biệt là từ châu Á, nơi có lợi thế về chi phí sản xuất. Điều này khiến EU có xu hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và tăng cường kiểm soát chất lượng đối với hàng nhập khẩu.

Tổng thể, mặc dù không phải là thị trường tăng trưởng nhanh, thị trường sợi polyester có độ bền cao của EU vẫn được đánh giá là ổn định, có định hướng phát triển rõ ràng theo hướng bền vững và công nghệ cao. Đây là thị trường tiềm năng nhưng cũng đầy thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp xuất khẩu, trong đó có Việt Nam, phải nâng cao năng lực sản xuất, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường, đồng thời chủ động thích ứng với các xu hướng xanh hóa và chuyển đổi chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Tình hình nhập khẩu sợi polyester có độ bền cao từ các nguồn trên thế giới vào thị trường EU

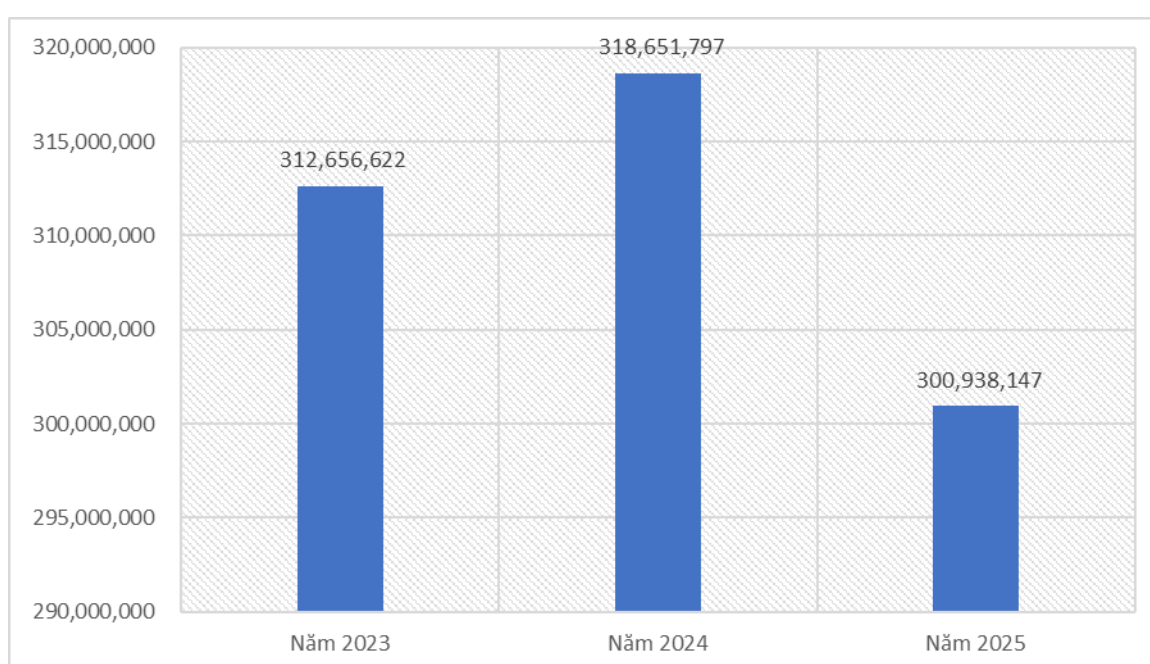
Năm 2023, tổng giá trị nhập khẩu sợi polyester có độ bền cao từ tất cả các thị trường trên thế giới vào EU đạt 312,7 triệu USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là Việt Nam, Hàn Quốc, Thụy Sĩ và Đài Loan (Trung Quốc). Trong năm 2024, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự gia tăng so với năm 2022 đạt 318,7 triệu USD. Tuy nhiên, trong năm 2025, trị giá nhập khẩu vào EU lại có sự sụt giảm đạt 300,9 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2023–2025, nhập khẩu sợi polyester có độ bền cao vào EU không có sự tăng trưởng đột biến về quy mô nhưng có sự thay đổi đáng kể về cơ cấu nguồn cung theo hướng đa dạng hóa và giảm phụ thuộc vào

một thị trường duy nhất. Xu hướng này gắn liền với chính sách phòng vệ thương mại, yêu cầu tiêu chuẩn môi trường ngày càng cao và chiến lược đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng của EU, qua đó tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các quốc gia xuất khẩu, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam.

Tổng giá trị nhập khẩu sợi polyester có độ bền cao sang thị trường EU từ 2023 đến 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

Năm 2024, Trung Quốc là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao lớn nhất sang thị trường EU, đạt gần 163 triệu USD, chiếm 51,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 97,4 triệu USD, chiếm 30,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thụy Sĩ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 22,5 triệu USD, chiếm 7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hàn Quốc xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 16,9 triệu USD, chiếm 5,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Đài Loan (Trung Quốc) và Nhật Bản lần lượt xếp thứ năm và thứ sáu các nguồn cung ứng sợi polyester có



độ bền cao vào EU với trị giá xuất khẩu đạt 8,1 triệu USD và 2,5 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 317,2 triệu USD, chiếm 99,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của các nguồn cung ứng khác đạt 1,5 triệu USD, chiếm 0,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Năm 2025, Trung Quốc là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao lớn nhất sang thị trường EU, đạt 151,5 triệu USD, chiếm 50,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam tiếp tục xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu tăng nhẹ 1,4% so với năm trước, đạt 98,7 triệu USD, chiếm 32,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thụy Sĩ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 18,9 triệu USD, chiếm 6,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hàn Quốc xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 12,8 triệu USD, chiếm 4,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Đài Loan (Trung Quốc) và Nhật Bản lần lượt xếp thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 10,5 triệu USD và 2,7 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của mười nguồn cung ứng sang thị trường EU đạt 300,1 triệu USD, chiếm 99,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của các nguồn cung ứng khác đạt 804,1 nghìn USD, chiếm 0,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK năm 2024	Trị giá NK năm 2025	2025 so với 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Trung Quốc	162.977.376	151.521.790	-7,0%	51,1%	50,3%
Việt Nam	97.396.163	98.728.380	1,4%	30,6%	32,8%
Thụy Sĩ	22.450.313	18.938.520	-15,6%	7,0%	6,3%
Hàn Quốc	16.856.663	12.778.027	-24,2%	5,3%	4,2%
Đài Loan (Trung Quốc)	8.101.894	10.502.616	29,6%	2,5%	3,5%
Nhật Bản	2.460.249	2.660.059	8,1%	0,8%	0,9%
Thổ Nhĩ Kỳ	1.476.677	2.025.822	37,2%	0,5%	0,7%
Ấn Độ	1.052.202	1.204.459	14,5%	0,3%	0,4%
Hoa Kỳ	2.176.762	1.132.691	-48,0%	0,7%	0,4%
Vương quốc Anh	569.301	641.711	12,7%	0,2%	0,2%

Nguồn: S&P Global

Trong tháng 1 năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu sợi polyester có độ bền cao của EU tăng nhẹ 0,9% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 25,5 triệu USD. Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung cấp sợi polyester có độ bền cao lớn nhất sang thị trường EU, đạt 11,3 triệu USD, chiếm 44,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn

sợi polyester có độ bền cao sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 9,8 triệu USD, chiếm 38,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thụy Sĩ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 1,7 triệu USD, chiếm 6,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản và Hàn Quốc đứng thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 1 triệu USD, 436 nghìn USD và 318,9 nghìn USD.

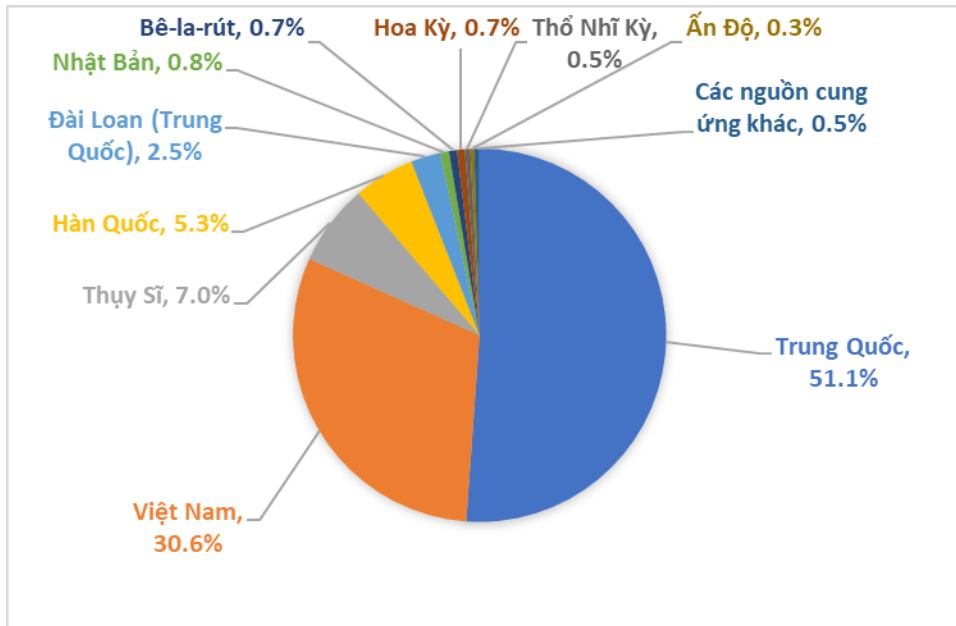
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU trong tháng 1 năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK tháng 1/2025	Trị giá NK tháng 1/2026	T1/2026 so với T1/2025	Tỷ trọng 2026
Trung Quốc	12.324.157	11.299.840	-8,3%	44,3%
Việt Nam	8.170.679	9.825.664	20,3%	38,5%
Thụy Sĩ	2.098.972	1.735.320	-17,3%	6,8%
Đài Loan	989.738	1.037.043	4,8%	4,1%
Nhật Bản	143.579	435.954	203,6%	1,7%
Hàn Quốc	1.014.453	318.903	-68,6%	1,3%
Ấn Độ	93.466	303.993	225,2%	1,2%
Thổ Nhĩ Kỳ	291.896	250.993	-14,0%	1,0%
Hoa Kỳ	45.136	229.722	409,0%	0,9%
Vương quốc	42.776	64.590	51,0%	0,3%

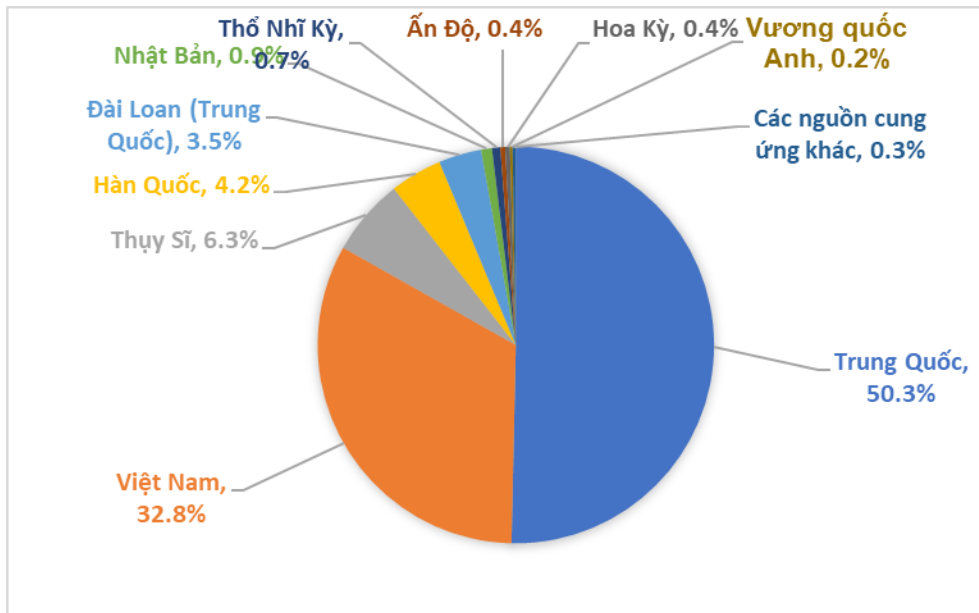
Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2024



Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2025



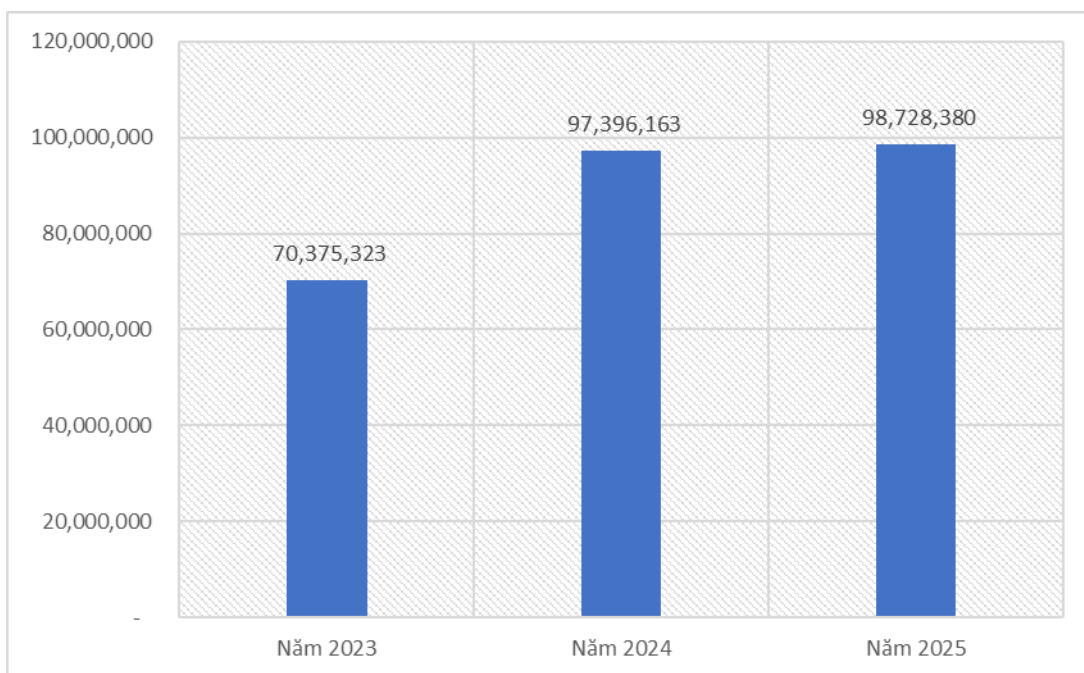
Nguồn: S&P Global

3. Tình hình nhập khẩu sợi polyester có độ bền cao vào EU từ Việt Nam

Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam đạt 70,4 triệu USD, chiếm 22,5% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng sợi polyester có độ bền cao của EU. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam tăng 38,4%, đạt 97,4 triệu USD, chiếm 30,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sợi polyester có độ bền cao của EU tiếp tục tăng nhẹ so với năm trước đó, đạt 98,7 triệu USD, chiếm 32,8% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của EU. Trong giai đoạn từ năm 2023-2025, Việt Nam xếp thứ hai các nguồn cung cấp sợi polyester có độ bền cao sang thị trường EU.

Tổng trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang EU từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

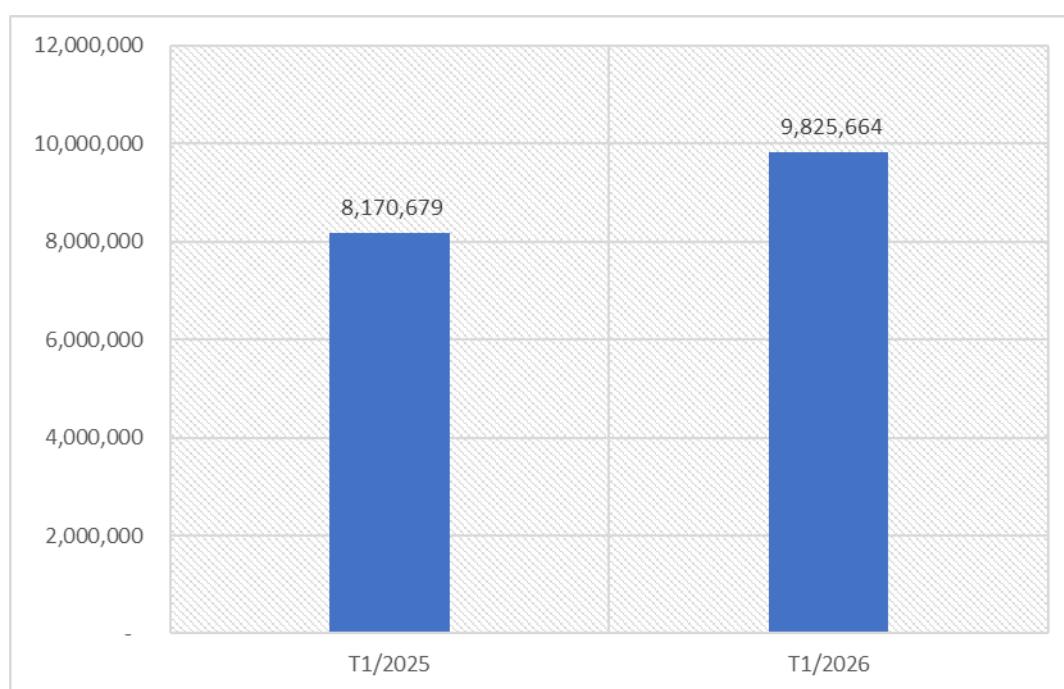


Nguồn: S&P Global

Trong tháng 1 năm 2025, trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang thị trường EU đạt 8,2 triệu USD, chiếm 32,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung có trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao lớn nhất sang thị trường EU. Trong tháng 1 năm 2026, trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam tăng 20,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 9,8 triệu USD, chiếm 38,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam tiếp tục xếp thứ hai trong số các nguồn cung có trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao lớn nhất sang thị trường EU.

Trị giá xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang EU trong tháng 1 năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

4. Cảnh báo và khuyến nghị

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sợi polyester có độ bền cao nhập khẩu từ Trung Quốc.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị EU tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch của Việt Nam xuất khẩu sang EU tăng nhanh trong 3 năm gần đây và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Do vậy, các doanh nghiệp cần kiểm soát chặt chẽ chính sách giá xuất khẩu, đảm bảo giá bán phản ánh đúng chi phí sản xuất và giá trị thực của sản phẩm, tránh tình trạng giảm giá mạnh để cạnh tranh thị phần vì có thể bị coi là hành vi bán phá giá. Đồng thời, doanh nghiệp cần hoàn thiện hệ thống kế toán, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ về chi phí, nguyên liệu, quy trình sản xuất để sẵn sàng cung cấp khi cơ quan điều tra EU yêu cầu; việc hợp tác đầy đủ và minh bạch trong quá trình điều tra thường giúp doanh nghiệp được hưởng mức thuế thấp hơn so với các bên không hợp tác. Bên cạnh đó, cần đặc biệt lưu ý đến quy tắc xuất xứ, nhất là trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA, nhằm tránh bị cáo buộc lẫn tránh thuế thông qua việc sử dụng nguyên liệu hoặc bán thành phẩm từ các quốc gia đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của EU. Doanh nghiệp cũng nên đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá lớn vào EU để giảm thiểu tác động nếu bị áp thuế.

Ngoài ra, việc theo dõi thường xuyên các cảnh báo sớm từ Cục Phòng vệ thương mại cũng như thông tin từ Ủy ban châu Âu, sẽ giúp doanh nghiệp kịp thời nhận diện nguy cơ và có phương án ứng phó phù hợp. Trong trường hợp có dấu hiệu bị điều tra, doanh nghiệp cần nhanh chóng phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại, hiệp hội ngành hàng và các đơn vị tư vấn pháp lý quốc tế để chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu và chiến lược trả lời bản câu hỏi điều tra một cách hiệu quả. Về dài hạn, các doanh nghiệp nên tập trung đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến công nghệ, xây dựng thương hiệu và gia tăng giá trị gia tăng, từ đó giảm phụ thuộc vào cạnh tranh về giá – nguyên nhân chính dẫn đến các vụ kiện phòng vệ thương mại. Có thể thấy, việc chủ động tuân thủ và nâng cao năng lực phòng vệ không chỉ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro pháp lý mà còn tạo nền tảng để phát triển bền vững tại thị trường EU đầy tiềm năng nhưng cũng nhiều thách thức này.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

